TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KR** **TỈNH KON TUM** Số: 09/2018/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự do- Hạnh phúc** *KR, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; các khoản 1,3 Điều 147 các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/6/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2018 về việc " *Thay đổi người nuôi con sau ly hôn*";

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Y Đ - sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Y Ph- sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Xuân B và chị Đặng Thị Y Ph ly hôn(quyết định thuận tình ly hôn số 14/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2016) có thỏa thuận giao hai con là Trần Y Xuân Th và Trần Y Hà L cho anh Trần Xuân B nuôi dưỡng. Ngày 16/3/2017 anh B chết. Vì vậy, chị Đặng Thị Y Ph (Là mẹ đẻ của hai cháu) và bà Y Đ (là bà nội của hai cháu) thỏa thuận nuôi dưỡng các cháu như sau:

+ Bà Y Đ nhận nuôi cháu Trần Y Xuân Th, sinh ngày 03/7/2002 cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lập được.

+ Chị Đặng Thị Y Ph nuôi con là Trần Y Hà L, sinh ngày 13/01/2010cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lập được.

- Bà Y Đ và chị Đặng Thị Y Ph không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph được quyền thăm nom con Trần Y Xuân Th không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ

phí Tòa án thì tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp là: 150.000 đồng. Bà Y Đ nhận nộp toàn bộ án phí. Bà Y Đ có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí. Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, bà Y Đ thuộc người cao tuổi, nên quyết định miễn nộp toàn bộ án phí cho bà Y Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện KR;
- Chi cục THADS huyện KR;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Phạm Trường Du